TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 21-07-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Hoàng Công Hải

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 07 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST - HS ngày 15 tháng 06 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 136/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/06/1987, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Đức H1, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Hà Thị H2 (đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2015. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/03/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Ngô Quang C, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Trú tại: K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/3/2023, Nguyễn Đức H gọi điện thoại cho người đàn ông tên L, không rõ họ, địa chỉ cụ thể nói tiếng "lóng": "Anh cho em mượn đó tám trăm". Người đàn ông tên L hiểu ý H là hỏi mua ma túy nên đồng ý, rồi nói H đi đến bờ sông gần cầu D thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, H đưa cho L 800.000 đồng, L cầm tiền và đưa lại cho H một gói bên ngoài được gói bằng mảnh giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa 04 gói có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là hêroin. Sau khi mua được ma túy, H cầm số ma túy vừa mua được đi về nhà sử dụng hết 01 gói ma túy, 03 gói còn lại H để trên giường dưới chiếu trong phòng ngủ của H. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 10/3/2023, Nguyễn Đức H lấy 02 gói ma túy trong mảnh giấy nhiều màu sắc cầm ở lòng bàn tay trái tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị bắt, do hoảng sợ nên H thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường cạnh vị trí của H. Lực lượng công an đã phát hiện thu giữ 01 gói bên ngoài gói bằng mảnh giấy nhiều màu sắc, bên trong có chứa 02 gói có đặc điểm giống nhau, bên ngoài mỗi gói được gói bằng mảnh giấy nhiều màu sắc, bên trong có chứa ma túy hê rô in, ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Đức H về trụ sở công an huyện D để làm việc.

Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 10/3/2023 Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H, trú tại T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét thu giữ trên giường dưới chiếu trong phòng ngủ của H 01 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/3/2023 và Kết luận giám định số 310/KL- KTHS (Đ2- MT) ngày 15/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Đức H gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H có tổng khối lượng là 0,25 gam.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-DC ngày 12/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Nguyễn Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong có chứa 0,1 gam ma túy Heroine, ký hiệu M1 và 0,025 gam ma túy Heroine ký hiệu M2 là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định và 01 phong bì thư ban đầu thu của Nguyễn Đức H.

Tịch thu hóa giá để nộp vào ngân sách Nhà Nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, máy đã qua sử dụng, Imei1: 354877086015347, Imei2: 354877086015354 thu của Nguyễn Đức H, là chiếc điện thoại mà bị cáo H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo sau khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 25 ngày 10/3/2023, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam ma túy

Heroine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H, thu giữ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,05 gam với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huy chương chín sĩ vẻ vang hạng ba nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm công việc tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì thư theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký cán bộ tham gia, đối tượng Nguyễn Đức H và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, bên trong có chứa:

0,1 gam ma túy (Heroine), ký hiệu M1; 0,025 gam ma túy (Heroine), ký hiệu M2; bao bì niêm phong ban đầu. Là vật chứng còn lại sau khi lấy giám định, thu của Nguyễn Đức H, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng Imei1: 354877086015347, Imei2: 354877086015354 thu của Nguyễn Đức H, là phương tiện mà bị cáo H sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu hóa giá để nộp vào ngân sách Nhà Nước

[7]. Về nội dung liên quan khác: Đối với người tên L là người bán ma túy cho H vào ngày 09/03/2023 (theo lời khai của H), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không có căn cứ để xác minh, xử lý, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/03/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư theo đúng quy định, dán kín, trên mép dán có chữ ký cán bộ tham gia, đối tượng Nguyễn Đức H và hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, bên trong có chứa: 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy (Heroine), ký hiệu M1; 0,025 (Không phẩy không trăm hai mươi lăm gam) ma túy (Heroine), ký hiệu M2; bao bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu, hóa giá để nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng Imei1: 354877086015347, Imei2: 354877086015354.

(Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/06/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 16/6/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thanh Minh